

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hợp**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Trường Hận**.

2. Ông **Nguyễn Việt Thắng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Cẩm Hương** - Là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quốc Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/HSST-QĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019, đối với:

Các bị cáo:

1/ **Lê Hoàng T312**, sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre. Tên gọi khác: Phi. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Không có nơi ở ổn định. Nghề nghiệp: Làm biển. Trình độ học vấn: Lớp 01/12. Cha: Hồ Văn D1, sinh năm 1958. Mẹ: Thị Thị T1, sinh năm 1957. Anh, chị ruột: 04 người (Lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1992). Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 14/12/2018, sau đó chuyển tạm giam đến nay (Bị cáo tạm giam có mặt).

2/ **Nguyễn Văn D2**, sinh năm 1993. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Không. Chỗ ở: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Cha: Nguyễn Văn M, sinh năm 1967 (chết). Mẹ: Không xác định được. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 14/12/2018, sau đó chuyển tạm giam đến nay (Bị cáo tạm giam có mặt)

Bị hại: Ông **Hồ Thanh K** – sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp 4, xã A, huyện B, tỉnh B . (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Hồ Thị H** – sinh năm 1970. Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C . (có mặt).

- Ông **Hồ Văn T2** – sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B . (có mặt).

Người làm chứng:

- Ông **Lê Văn G** – sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp 5, xã A, huyện B, tỉnh B . (vắng mặt).

- Ông **Lê Hoàng T312** – sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C . (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng T312 và Nguyễn Văn D2 là ngư phủ, Hồ Thanh K là tài công làm việc trên ghe biển BT 97877.TS do Nguyễn Thị Hường làm chủ. Khoảng 19 giờ ngày 04/9/2018 ghe biển này neo đậu ở tọa độ 09⁰09' N - 103⁰06' E (thuộc vùng biển tỉnh Cà Mau), trên ghe có tổ chức nhậu gồm có Tèo Em, Đạt, Út, Phương, Xù, Đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, trong lúc nhậu thì Đạt nhớ lại chuyện trước kia trong lúc làm việc trên ghe Kiếm có la Đạt, Đạt nói “Từ hôm nay đến ngày ghe vào thế nào cũng đâm Kiếm”. Tèo Em nói “mày nói mà không dám đâm, để tao đâm cho mày coi”. Lúc này Đạt đang cầm cây kéo trên tay để cắt môi nhậu, Đạt tự nguyện đưa cây kéo cho Tèo Em đi đâm Kiếm, còn Đạt ngồi tiếp tục nhậu. Tèo Em cầm kéo đi tới ca bin thì thấy Kiếm đang nằm võng ngủ. Tèo Em cầm kéo (mũi kéo hỏ) đâm từ dưới võng lên một nhát trúng vào bả vai phải của Kiếm. Kiếm nhảy xuống cabin, tay trái của Kiếm bụm vết thương thì Tèo Em tiếp tục cầm kéo đâm thêm nhát thứ hai trúng vào khoảng liên sườn IV đường nách sau bên trái của Kiếm thì được các ngư phủ can ngăn. Kiếm được đưa đến đảo Thổ Châu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Cà Mau điều trị vết thương. Đến ngày 11/12/2018 ghe biển BT 97877.TS vào trạm kiểm soát Biên phòng Sông Đốc- Đồn Biên phòng Sông Đốc trình báo vụ việc. Ngày 13 tháng 12 năm 2018 Hồ Thanh K có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Đạt và Tèo Em. Qua làm việc Đạt và Tèo Em hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 cái võng màu xanh, bị rách 3 lỗ; 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo bọc nhựa màu đen, có chữ “Bà Tư kéo thép đặc biệt”, chiều dài kéo 22cm.

Bản Kết luận giám định pháp y 314 ngày 14/12/2018, của Trung Tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau, kết luận đối với Hồ Thanh K như sau: 01 vết thương dưới xương

bả vai phải, kích thước: 2,5 x 0,2 cm; 01 vết thương khoảng liên sườn IV đường nách sau bên trái, kích thước: 3,5 x 0,2 cm. Tổng tỷ lệ thương tích 5%.

Bị cáo Lê Hoàng T312 đã tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn D2 nhờ bà Hồ Thị H nộp khắc phục hậu quả thay cho Đạt số tiền 3.000.000 đồng. Người bị hại Kiểm từ chối nhận toàn bộ số tiền khắc phục hậu quả nêu trên và không yêu cầu bồi thường dân sự, chỉ yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 15/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Lê Hoàng T312, Nguyễn Văn D2 về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội: "Cố ý gây thương tích"; áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Hoàng T312 từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D2 từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một cái võng màu xanh, bị rách 3 lỗ. Một cây kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo bọc nhựa màu đen, có chữ "Bà Tư kéo thép đặc biệt", chiều dài kéo 22cm; trả lại ông Hồ Văn T2 4.000.000 đồng, trả lại bà Hồ Thị H 3.000.000 đồng.

Bị cáo thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát và không tham gia tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ, ngày 09/12/2018 trong quá trình nhậu chung với nhau, sau khi bị cáo Đạt xúi giục, bị cáo Tèo Em đã dùng kéo do bị cáo Đạt đưa cho, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Kiểm với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên

là 5%. Hành vi của các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm và bị hại có yêu cầu truy tố trách nhiệm hình hình đối với các bị cáo nên đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Lê Hoàng T312 không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả cho người bị hại, cha bị cáo là người có công với cách mạng. Các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn D2 không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả cho người bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; xâm phạm trực tiếp đến tính mạng sức khỏe của bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc dùng kéo kim loại là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào người bị hại dẫn đến thương tích là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện cho bằng được với lỗi cố ý trực tiếp và hậu quả dẫn đến bị hại bị tổn thương cơ thể là 5%. Mặc khác, giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nghiêm trọng trước đó nhưng các bị cáo chủ động khiêu khích nhau và dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại, hành vi của các bị cáo thể hiện tính chất con đồ, hành động bất chấp đến sự an toàn sức khỏe người khác, chỉ biết thỏa mãn tính chất hung hãn của bản thân mình. Đối với bị cáo Tèo Em, về nhân thân bị cáo từng phạm tội tuy đã xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, bị cáo không có ý thức cải tạo trở thành người công dân tốt, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý trực tiếp và quyết liệt hơn. Như vậy, cho thấy hành vi của các bị cáo là xem thường sức khỏe người khác, xem thường pháp luật, nên cần có mức hình phạt áp dụng cho các bị cáo nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo, đồng thời để các bị cáo rèn luyện, tu dưỡng về hành vi của mình để trở thành người công dân tốt theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với một cái võng màu xanh, bị rách 3 lỗ; một cây kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo bọc nhựa màu đen, có chữ “Bà Tư kéo thép đặc biệt”,

chiều dài kéo 22cm. Đây là vật có liên quan đến việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng nộp khắc phục hậu quả cho bị hại, xét thấy bị hại trong vụ án đã không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo, tiền là do ông Hồ Văn T2 và bà Hồ Thị H nộp khắc phục hậu quả cho các bị cáo, tại phiên tòa, bà H và ông T2 yêu cầu nhận lại số tiền trên, do đó cần trao trả cho ông T2 4.000.000 đồng và bà H 3.000.000 đồng là có căn cứ.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T312, Nguyễn Văn D2 phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T312 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14/12/2018.

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tịch thu tiêu hủy: Một cái võng màu xanh, bị rách 3 lỗ. Một cây kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo bọc nhựa màu đen, có chữ "Bà Tư kéo thép đặc biệt", chiều dài kéo 22cm. Trả lại ông Hồ Văn T2 4.000.000 đồng, trả lại bà Hồ Thị H 3.000.000 đồng.

(Vật chứng được Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/3/2019).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Hoàng T312 và bị cáo Nguyễn Văn D2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hợp